|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG**  **TP. HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**CHÍNH SÁCH VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

**ĐỐI VỚI TÂN SINH VIÊN NHẬP HỌC NĂM 2023**

**Tân sinh viên thuộc các đối tượng dưới đây vẫn làm các thủ tục nhập học như hướng dẫn. Đồng thời, SV chuẩn bị hồ sơ xét chế độ chính sách như dưới đây để nộp trong thời gian học Tuần sinh hoạt công dân – Sinh viên.**

| **ĐỐI TƯỢNG** | **HỒ SƠ CẦN CHUẨN BỊ** |
| --- | --- |
| 1. **Đối tượng được miễn học phí** | |
| **1.1.** SV là con của người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 (bao gồm: con đẻ, con nuôi và người có công nuôi liệt sĩ). Cụ thể:   * SV là con của Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945. * SV là con của Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945. * SV là con của liệt sĩ/Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con của anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; con của anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của bệnh binh; con của thương binh (bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993); con của người hưởng chính sách như thương binh. * SV là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. * SV là con của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày. * SV là con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế. * SV là con của người có công giúp đỡ cách mạng. | 1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1).  2. Bản sao trích lục giấy khai sinh.  3. Giấy tờ chứng minh của người có công với cách mạng hoặc Giấy xác nhận thuộc đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công xác nhận. |
| **1.2.** SV khuyết tật | 1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1).  2. Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện. |
| **1.3.** SV đến 22 tuổi (đang học đại học văn bằng thứ nhất) không có nguồn nuôi dưỡng, quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:   * Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi. * Mồ côi cả cha và mẹ. * Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật. * Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội. * Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. * Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật. * Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội. * Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. * Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội. * Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. * Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc | 1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1).  2. Giấy khai sinh (bản sao có công chứng);  3. Quyết định trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Bản sao giấy chứng tử của cha/mẹ. |
| **1.4.** SV hệ cử tuyển | 1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1).  2. Bản sao quyết định cử đi học của UBND tỉnh;  3. Hộ khẩu (bản sao có công chứng) hoặc giấy xác nhận khu vực cư trú hoặc giấy xác nhận thu hồi sổ hộ khẩu. |
| **1.5.** SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo | 1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1).  2. Giấy khai sinh bản sao hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số  3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (năm 2023). |
| **1.6.** SV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (theo quy định tại khoản 1, Điều 2, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với SV) hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.   * Dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu. * Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại các Quyết định số: 57/2017/NĐ-CP, 81/2021/NĐ-CP, 131/QĐ-TTg, 861/QĐ-TTg, và các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có). | 1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1).  2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người.  3. Bản sao Sổ hộ khẩu thường trú/ giấy xác nhận thường trú hoặc giấy chứng nhận/xác nhận của địa phương về việc sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền. |
| 1. **Đối tượng được giảm 70% học phí** | |
| SV là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. | 1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1).  2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số ít người.  3. Bản sao Sổ hộ khẩu thường trú/Giấy xác nhận thường trú. |
| 1. **Đối tượng được giảm 50% học phí** | |
| SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. | 1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1).  2. Bản sao trích lục giấy khai sinh.  3. Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố/mẹ do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp. |
| 1. **Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập** | |
| **4.1.** Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.  Mức hưởng: 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/sinh viên. | 1. Đơn đề nghị HTCPHT (Mẫu 02 – SV không cần xin xác nhận của Khoa, Phòng CTSV sẽ tập hợp và xin xác nhận của các khoa sau).  2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số.  3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (năm 2023). |
| **4.2.** Sinh viên thuộc 16 dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người): La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu.  Mức hưởng: Bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng.  Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.  SV thuộc đối tượng này sẽ không được hưởng hỗ trợ chi phí học tập ở mục 4.1. | 1. Đơn đề nghị HTCPHT (Mẫu 03).  2. Bản sao công chứng giấy khai sinh của sinh viên. |